

Phụ lục I
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 20
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025	
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm
I	Hợp tác xã				
1	Tổng số hợp tác xã	HTX	591	524	616
	<i>Trong đó:</i>				
	Số hợp tác xã đang hoạt động	HTX	492	524	542
	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	75	50	50
	Số hợp tác xã giải thể	HTX	22	25	25
	Số hợp tác xã đạt loại tốt, khá (*)	HTX	152	147	147
	Số HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản	HTX	12	15	15
	Số HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị	HTX	68	100	73
	Số HTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	HTX	-	-	-
	Số HTX có thành viên là doanh nghiệp	HTX	-	-	-
	Số HTX có thành viên là người nước ngoài	HTX	-	-	-
	Số xã đạt chuẩn tiêu chí 13.1 về HTX trong bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới	Xã	-	-	-
2	Tổng số thành viên hợp tác xã	Người	32.320	31.656	32.495
	<i>Trong đó:</i>				
	Số thành viên mới	Thành viên	1.321	920	1.050
	Số thành viên ra khỏi hợp tác xã	Thành viên	1.628	1.614	857
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	11.235	10.253	10.253
	<i>Trong đó:</i>				
	Số lao động thường xuyên mới	Người	698	580	580
	Số lao động thường xuyên là thành viên HTX	Người	7.215	7.769	7.769
4	Tổng số cán bộ quản lý hợp tác xã	Người	2.177	2.192	1.880
	<i>Trong đó:</i>				
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	508	601	583
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	249	409	349

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Năm 2025	
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm
5	Doanh thu bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	1.350	1.375	1.375
	Trong đó: Doanh thu của hợp tác xã với thành viên	Tr đồng/năm	600	855	855
6	Lãi bình quân một hợp tác xã	Tr đồng/năm	203	280	280
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã	Tr đồng/năm	55	57	57
II	Liên hiệp hợp tác xã				
1	Tổng số liên hiệp hợp tác xã	LH HTX	5	7	7
	Trong đó:				
	Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động	LH HTX	5	7	7
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	-	2	2
	Số liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	-	-	-
	Số LHHTX thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần	LH HTX	-	-	-
2	Tổng số hợp tác xã thành viên	HTX	41	45	45
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	14	16	26
4	Doanh thu bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	6.000	6.200	6.400
5	Lãi bình quân của một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	1.100	1.150	1.150
III	Tổ hợp tác				
1	Tổng số tổ hợp tác	THT	1.300	1.450	1.450
	Trong đó:				
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	1.300	1.450	1.450
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	23.265	28.356	28.356
	Trong đó:				
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	0	1.142	1.142
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	0	295	295
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	0	122,5	122,5

126

nh)

Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
561	
561	
50	
105	
166	
20	
80	
-	-
-	-
-	-
-	-
31.890	
1.600	
2.205	
10.413	
500	
7.929	
2.120	
692	
445	

Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1.425	
865	
305	
64	
8	
8	
1	
-	
-	
45	
26	
6.784	
1.200	
1.570	
1.570	
30.253	
360	
300	
123	